

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 101/2020/HS-ST.
Ngày: 16-07-2020.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Ngọc Lân.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1, Bà Hoàng Thị Hoà.
2, Ông Dương Xuân Đính.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Hải Yến - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Việt Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 07 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 100/2020/HS-ST ngày 26 tháng 06 năm 2020; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 07 năm 2020, đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **NGUYỄN BÁ L**, sinh năm 1977, tại Hà Nội; Trú tại: Thôn ĐT, xã ĐH, huyện Đ, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; Con ông: Nguyễn Văn T (Sinh năm 1952), con bà: Dương Thị Tr (Sinh năm 1954); Có vợ là Vương Thị C (Sinh năm 1979); Có 02 con, lớn 22 tuổi, nhỏ 20 tuổi; Theo Danh bản, chỉ bản số 225 lập ngày 17 tháng 04 năm 2020 của Công an huyện Đ: Ngày 18/03/2020, Công an quận Long Biên, Hà Nội khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú về tội “Trộm cắp tài sản”; (Bị cáo khai tại phiên toà: Ngày 09 tháng 06 năm 2020, Toà án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội đã xử phạt bị cáo 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị đối với bản án); Tạm giữ: Từ ngày 13 tháng 04 năm 2020 đến ngày 19 tháng 04 năm 2020; Tạm giam: Từ ngày 19 tháng 04 năm 2020, tại Trại tạm giam số 1 Hà Nội; Số giam: 2731V1/22. Có mặt tại phiên toà.

2/ Họ và tên: **NGUYỄN ĐỨC C**, sinh năm 1980, tại Hà Nội. Trú tại: Thôn GT, xã K, huyện G, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông: Nguyễn Đức H (Sinh năm 1952, đã chết), con bà: Nguyễn Thị C (Sinh năm 1958); Có vợ là Lò Thị Th (Sinh năm 1978, đã ly hôn); Có 01 con

14 tuổi; Nhân thân: Theo Danh bản, chỉ bản số 226 lập ngày 17 tháng 04 năm 2020 của Công an huyện Đ, bị cáo có 01 tiền sự ngoài thời hiệu: Năm 2006, đưa đi cai nghiện bắt buộc 24 tháng; có 02 tiền án đã được xoá án tích: Ngày 27 tháng 08 năm 2009, Tòa án nhân dân huyện G, Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Tại Bản án số 84/2009/HSST, ra trại ngày 19/01/2012; Đã chấp hành xong bản án); Ngày 08/08/2013, Tòa án nhân dân huyện G xử phạt 18 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” (Tại Bản án số 100/2013/HSST, ra trại ngày 23/09/2014; Đã chấp hành xong bản án); Tạm giữ: Từ ngày 13 tháng 04 năm 2020 đến ngày 19 tháng 04 năm 2020; Tạm giam: Từ ngày 19 tháng 04 năm 2020, tại Trại tạm giam số 1 Hà Nội; Số giam: 2719V1/21. Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1974; Trú tại: Tổ 3, thị trấn Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 01 giờ 45 phút ngày 13 tháng 04 năm 2020, Tổ công tác của Công an huyện Đ làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát trên địa bàn huyện Đ phát hiện đối tượng Nguyễn Bá L và Nguyễn Đức C đang thực hiện hành vi trộm cắp (cưa gốc) cây hoa Giấy của gia đình ông Nguyễn Văn Đ, tại: Tổ 3, thị trấn Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Bá L và Nguyễn Đức C, tạm giữ các vật chứng đưa về trụ sở làm rõ.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ:

- 01 (Một) chiếc thuổng bằng kim loại sáng màu dài 70cm, cán bằng ống tuýp.

- 01 (Một) chiếc cưa sắt chuôi bằng gỗ dài 55cm, lưỡi cưa dài 40cm, bản rộng nhất 5cm.

- 01 (Một) chiếc cưa sắt chuôi bằng kim loại dài 40cm, lưỡi cưa dài 25cm, bản rộng nhất 3cm.

- 01 (Một) chiếc kéo cắt cây bằng kim loại dài 20cm.

- 01 (Một) chiếc kim sắt, chuôi bọc cao su màu đỏ đen; 01 (Một) chiếc tô vít 4 cạnh dài 25cm chuôi bằng cao su màu trắng-đỏ-đen; 01 (Một) chiếc tô vít 4 cạnh chuôi màu xanh dài 25cm.

- 01 (Một) chiếc dũa 3 cạnh có chuôi bằng gỗ dài 30cm, 01 đèn pin đeo đầu màu vàng, dây vải màu xanh-nâu-vàng; 01 (Một) đôi găng tay bằng vải, cao su màu trắng xanh.

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3s màu đỏ, số Imei1: 865720048854399; số Imei2: 865720048854381; bên trong lắp sim số thuê bao 0399.149.335.

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu trắng, số Imei: 357328087286393 bên trong lắp sim số thuê bao 0922.622.993.

- 01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Lead màu trắng, biển kiểm soát: 29K1-097.50; Số khung: RLHJF2400BY629657; số máy: JF24E0617645.

- 01 (Một) giấy đăng ký xe máy số 000115 mang tên Vũ Thị H (Địa chỉ: Tổ 9, phường Phúc Vị, quận Long Biên, thành phố Hà Nội) của xe máy biển kiểm soát: 29K1-088.65; số khung: 081918, số máy: 0608775.

- 01 (Một) giấy đăng ký xe máy số 020745 mang tên Vũ Anh T (Địa chỉ: P404, CA12, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội) của xe máy biển kiểm soát: 29G1-253.40; số khung: 001457, số máy: 001457.

Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác định:

Ngày 06 tháng 04 năm 2020, Nguyễn Bá L gặp và rủ Nguyễn Đức C đi trộm cắp cây hoa Giấy đem bán lấy tiền tiêu sài, hai đối tượng thống nhất chia đôi giá trị tài sản trộm cắp được. L đến nhà gặp ông Nguyễn Văn B (Sinh năm 1960; trú tại: Thôn ĐT, xã ĐH, huyện Đ, thành phố Hà Nội; Là hàng xóm của L) mượn 02 chiếc cửa cầm tay và mua một chiếc rửa cửa làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội tại một cửa hàng (Không rõ địa chỉ cụ thể và lai lịch của người bán hàng) tại phường Bát Tràng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Khoảng 22h30' ngày 12 tháng 04 năm 2020, L mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead biển kiểm soát: 29K1-097.50, bên trong cốp xe có sẵn 01 (Một) chiếc kim sắt, chuỗi bọc cao su màu đỏ đen; 01 (Một) chiếc tua vít 4 cạnh dài 25cm chuỗi bằng cao su màu trắng-đỏ-đen; 01 (Một) chiếc tua vít 4 cạnh chuỗi màu xanh dài 25cm, 01 (Một) đôi găng tay bằng vải, cao su màu trắng xanh và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3s, lắp sim số thuê bao 0399.149.335 vỏ màu đỏ của chị Vương Thị C (Sinh năm 1979; trú tại: Thôn ĐT, xã ĐH, huyện Đ, thành phố Hà Nội; Là vợ L) rồi cho hai chiếc cửa tay mượn của ông B, 01 chiếc rửa cửa vào cốp xe, một mình sang nhà anh Vũ Hoàng L (Sinh năm 1980; trú tại: Khu B, tập thể Z176, xã Dương Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội) gặp C, rủ C đi trộm cắp cây hoa giấy đem bán, C đồng ý.

Sau đó, L chở C đến nhà ông Nguyễn Văn N (Sinh năm 1971; trú tại: Tổ 13, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội là bạn của Lợi) gặp ông N hỏi mượn một chiếc thuổng bằng kim loại và một chiếc kéo cắt cây, nói dối mượn để về trồng cây, ông N đồng ý cho mượn.

Bị cáo L điều khiển xe mô tô chở bị can C đến Tổ 3, thị trấn Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội thì phát hiện một cây hoa Giấy của gia đình ông Nguyễn Văn Đ (Sinh năm 1974; trú tại: Tổ 3, thị trấn Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội) trồng trước cửa nhà. L và C dựng xe mô tô trên vỉ hè trước cửa nhà ông Đ, thay phiên nhau sử dụng cửa tay mang theo cắt đứt các cành cây hoa Giấy tại phần ngọn cây. Do gốc cây hoa Giấy được ông Đ đổ bê tông và xây quanh gốc để bảo vệ khó đào phần gốc cây nên L dùng cửa tay cắt phần thân sát đất, giáp gốc cây để trộm cắp. Hồi 01h30' ngày 13 tháng 04 năm 2020, khi L đang cắt phần gốc, C đang đứng cạnh giới thì Tổ tuần tra kiểm soát Công an huyện Đ phát hiện, bắt quả tang. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với các đối tượng, tạm giữ tang

vật rồi đưa về trụ sở làm rõ. Cùng ngày, ông Nguyễn Văn Đ đến Cơ quan điều tra trình báo sự việc.

Ngày 20 tháng 04 năm 2020, Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng huyện Đ có kết luận số 181, kết luận: Cây hoa Giấy có đường kính thân cây 23,9cm, chu vi rộng 75cm, cao khoảng 5m bị trộm cắp trị giá: 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Bá L và Nguyễn Đức C khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp tài liệu điều tra thu thập được.

Đối với anh Nguyễn Văn N có hành vi cho L mượn chiếc kìm cắt cây và chiếc thuổng kim loại mang làm công cụ trộm cắp. Tuy nhiên, quá trình mượn L không nói cho anh N biết để đi trộm cắp. Cơ quan điều tra đã triệu tập nhiều lần nhưng anh N không đến làm việc, vắng tại tại nơi cư trú. Căn cứ tài liệu, chứng cứ thu thập được, không đủ cơ sở để kết luận anh N đồng phạm trộm cắp tài sản với Nguyễn Bá L và Nguyễn Đức C nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với ông Nguyễn Văn B có hành vi cho Nguyễn Bá L mượn 02 chiếc cửa tay để L và C làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội. Khi mượn cửa, L không nói sử dụng cửa để đi trộm cắp tài sản nên không phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với chị Vương Thị C mặc dù cho L mượn xe mô tô bên trong cốp xe có sẵn 01 (Một) chiếc kìm sắt, chuỗi bọc cao su màu đỏ đen; 01 (Một) chiếc tua vít 4 cạnh dài 25cm chuỗi bằng cao su màu trắng - đỏ - đen; 01 (Một) chiếc tua vít 4 cạnh chuỗi màu xanh dài 25cm; 01 (Một) đôi găng tay bằng vải, cao su màu trắng xanh và 01 (một) chiếc điện thoại di động. Chị C không biết L sử dụng tài sản của mình để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên không cấu thành tội phạm, Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với người bán cửa cho Nguyễn Bá L, L không biết lai lịch, không nhớ đặc điểm nhận dạng nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ làm rõ để xử lý.

Đối với 01 (Một) chiếc đĩa 3 cạnh có chuỗi bằng gỗ dài 30cm, Nguyễn Bá L mua để sử dụng rửa lưới cửa để đi trộm cắp tài sản và 01 đèn pin đeo đầu màu vàng, dây vải màu xanh-nâu-vàng của Nguyễn Đức C khai mang theo sử dụng làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội, là vật chứng của vụ án cần chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ để phục vụ công tác xét xử.

Đối với 02 (Hai) chiếc cửa sắt Nguyễn Bá L mượn của ông Nguyễn Văn B: Xét thấy hai chiếc cửa tay có nguồn gốc rõ ràng, là tài sản hợp pháp của ông B không cần tiếp tục tạm giữ.

Đối với 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu trắng, biển kiểm soát: 29K1-097.50; 01 (Một) chiếc kìm sắt chuỗi bọc cao su màu đỏ đen; 02 chiếc tua vít 4 cạnh; 01 (Một) đôi găng tay bằng vải, cao su màu trắng xanh; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A 3S, màu đỏ, gắn sim số thuê bao 0399.149.335. Nguyễn Bá L mượn của chị Vương Thị C. Chị C không biết L sử dụng tài sản và phương tiện của mình để đi trộm cắp tài sản. Xét thấy, xe mô tô và đồ vật tài sản này có

nguồn gốc rõ ràng, là tài sản hợp pháp của chị C. Chị C có đơn xin lại tài sản nên không cần tiếp tục tạm giữ; 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu trắng, bên trong gắn sim số thuê bao 0922.622.993 tạm giữ của Nguyễn Đức C, C không sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội.

Ngày 09 tháng 06 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Quyết định xử lý vật chứng trả cho ông Nguyễn Văn B, chị Vương Thị C và gia đình Nguyễn Đức C.

Đối với 01 (Một) giấy đăng ký xe mô tô số 000115 mang tên Vũ Thị H, địa chỉ: Tổ 9, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội của xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS: 29K1-088.65; số khung: 081918, số máy: 0608775 đăng ký mới ngày 24 tháng 09 năm 2011 tạm giữ của Nguyễn Đức C. Kết quả điều tra xác định: Năm 2015, anh Trần Văn Y (Sinh năm 1981; trú tại: Xóm Trong, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội) làm việc ở Công ty TNHH My Khôi; địa chỉ: Thôn Cống Keo, xã Kim Sơn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội và được một nam thanh niên (Chưa xác định được nhân thân và địa chỉ) đến cầm cố giấy đăng ký xe mô tô trên giá 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) nhưng không quay lại trả tiền và lấy giấy đăng ký xe về. Anh Y đưa cho C nhờ tìm nam thanh niên cầm cố giấy đăng ký xe đòi lại tiền và trả giấy đăng ký xe giúp anh Y. C không tìm được nhưng cũng không đem trả giấy đăng ký cho anh Y mà mang theo người và bị tạm giữ. Tra cứu tại Đội Cảnh sát giao thông trật tự xác định người đứng tên đăng ký là anh Nguyễn Hoàng A (Sinh năm 1994; trú tại: Thôn Kim Âu, xã Đặng Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội), đăng ký mới ngày 17 tháng 02 năm 2012. Anh Nguyễn Hoàng A khai không đứng tên đăng ký xe mô tô nêu trên. Xác minh chị Vũ Thị H (Sinh năm 1973; trú tại: Tổ 9 phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội) nhưng vắng tại nơi cư trú, không biết ở đâu nên chưa làm rõ được. Xét thấy giấy đăng ký xe mô tô nêu trên không liên quan đến vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra tách rút tài liệu và vật chứng tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với 01 (Một) giấy đăng ký xe mô tô số 020745 mang tên Vũ Anh T địa chỉ: P404C A12, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội của xe mô tô nhãn hiệu KYMCO LIKE, biển kiểm soát: 29G1-253.40; số khung: 001457, số máy: 001457, tạm giữ của Nguyễn Đức Cg. C khai nhận được giấy đăng ký xe mô tô trên khi tham gia giao thông trên địa bàn xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội. Tra cứu dữ liệu tại Đội Cảnh sát giao thông trật tự xác định người đứng tên giấy đăng ký xe mô tô là anh Vũ Anh T (Sinh năm 1983; trú tại: P404C A12, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội). Xác minh tại Công an phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân xác định anh Vũ Tuấn A có hộ khẩu tại địa chỉ nêu trên nhưng năm 2018 đã bán nhà và chuyển đi nơi ở khác, hiện không biết nơi đến của anh Vũ Anh T nên Cơ quan điều tra chưa làm rõ được. Xét thấy giấy đăng ký xe mô tô nêu trên không liên quan đến vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra tách rút tài liệu và vật chứng tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với 01 (Một) chiếc thuổng bằng kim loại sáng màu dài 70cm, cán bằng ống tuýp có đường kính 04cm, lưỡi dài 30cm, bản rộng nhất 10cm và 01 (Một)

chiếc kéo cắt cây bằng kim loại dài 20cm. Nguyễn Đức L khai mượn của anh Nguyễn Văn N trước khi đi trộm cắp tài sản nhưng chưa sử dụng vào việc trộm cắp cây hoa giấy của anh Đ. L không nói cho anh N biết mượn các công cụ này thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra gửi giấy triệu tập nhiều lần nhưng anh N không đến làm việc mà vắng tại nơi cư trú không biết ở đâu nên chưa lấy được lời khai làm rõ đề nghị về đồ vật trên. Xét thấy chiếc thuổng và kim cắt cây nêu trên không liên quan đến vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra tách rút tài liệu và vật chứng tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Về dân sự: Đối với cây hoa Giấy của ông Nguyễn Văn Đ bị Nguyễn Bá L và Nguyễn Đức C cắt đứt lìa mất phần ngọn, phần thân sát gốc cây đang cắt dở gây thiệt hại. Ông Đ yêu cầu Lợi và C bồi thường số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) là giá trị tài sản bị thiệt hại để ông Đ chăm sóc phục hồi cây.

Tại phiên toà, các bị cáo Nguyễn Bá L, Nguyễn Đức C khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và xác định: Khoảng 01h30' ngày 13 tháng 4 năm 2020, khi các bị cáo đang lén lút cửa trộm cây hoa Giấy của nhà ông Nguyễn Văn Đ, thuộc Tổ 3, thị trấn Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội để mang đi tiêu thụ thì bị Tổ tuần tra kiểm soát Công an huyện Đ phát hiện, bắt giữ, gây thiệt hại tài sản của ông Đ trị giá 10.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 100/CT-VKS-ĐA ngày 24 tháng 06 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội đã truy tố các bị cáo Nguyễn Bá L và Nguyễn Đức C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Khoảng 01h30' ngày 13 tháng 4 năm 2020, tại Tổ 3, thị trấn Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội, khi các bị cáo Nguyễn Bá L, Nguyễn Đức C sử dụng cửa sắt lén lút cửa trộm cây hoa Giấy của nhà ông Nguyễn Văn Đ thì bị Tổ tuần tra kiểm soát Công an huyện Đ phát hiện, bắt giữ. Hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về hình phạt chính:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Bá L từ 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13 tháng 04 năm 2020. Tổng hợp hình phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” của bản án hình sự sơ thẩm số 132/2020/HS-ST ngày 09 tháng 06 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai bản án là từ 27 tháng đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11 tháng 03 năm 2020, được trừ thời gian tạm giữ của bản án hình sự sơ thẩm số 132/2020/HS-ST ngày 09 tháng 06 năm 2020 từ ngày 11 tháng 03 năm 2020 đến ngày 18 tháng 03 năm 2020.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức C từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13 tháng 04 năm 2020.

+ Về hình phạt bổ sung: Không phạt tiền các bị cáo do các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, kinh tế khó khăn.

+ Về dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015: Buộc các bị cáo Nguyễn Bá L, Nguyễn Đức C có trách nhiệm liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Văn Đ 10.000.000 đồng thiệt hại về tài sản, với kỷ phần của mỗi bị cáo là $\frac{1}{2} = 5.000.000$ đồng.

+ Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 (Một) chiếc dũa 3 cạnh có chuôi bằng gỗ dài 30cm thu giữ của bị cáo Nguyễn Bá L và 01 đèn pin đeo đầu màu vàng, dây vải màu xanh-nâu-vàng thu giữ của bị cáo Nguyễn Đức C.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Mặt khác, còn gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Hành vi bị cáo sử dụng công cụ là cửa sắt để lén lút trộm cắp và mang đi tiêu thụ 01 cây hoa Giấy trị giá 10.000.000 đồng của ông Nguyễn Văn Đ tại khu vực Tổ 3, thị trấn Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội vào hồi 01h30' ngày 13 tháng 04 năm 2020, đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: "*Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*".

Vụ án có tính chất đồng phạm, trong đó: Bị cáo Nguyễn Bá L có vai trò chính, khởi xướng, rủ rê và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; Bị cáo C có vai trò đồng phạm giúp sức, hỗ trợ tích cực về tinh thần, làm nhiệm vụ canh giới cho bị cáo L.

Về nhân thân:

- Bị cáo Nguyễn Bá L phạm tội khi trước đó, khoảng 01h30' ngày 10 tháng 01 năm 2020, bị cáo đã cùng đồng phạm thực hiện hành vi trộm cắp 01 chậu gồm 70 cây hoa Địa Lan Sapa màu vàng trị giá 10.500.000 đồng của anh Đỗ Văn Ph, tại

địa chỉ: Số 19, phố Lâm Du, quận Long Biên, thành phố Hà Nội đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Long Biên khởi tố bị can, bắt tạm giữ từ ngày 11 tháng 03 năm 2020 đến ngày 18 tháng 03 năm 2020, được áp dụng thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Ngày 09 tháng 06 năm 2020, Tòa án nhân dân quận Long biên, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án đã có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo).

- Bị cáo Nguyễn Đức C có 01 tiền sự ngoài thời hiệu: Năm 2006, đưa đi cai nghiện bắt buộc 24 tháng; có 02 tiền án đã được xóa án tích: Ngày 27 tháng 08 năm 2009, Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Tại Bản án số 84/2009/HS-ST, ra trại ngày 19/01/2012; Đã chấp hành xong bản án); Ngày 08 tháng 08 năm 2013, Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm xử phạt 18 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” (Tại Bản án số 100/2013/HS-ST, ra trại ngày 23/09/2014; Đã chấp hành xong bản án).

Cho thấy các bị cáo có nhân thân xấu, không chịu sửa chữa sai lầm để trở thành người có ích cho xã hội.

Các bị cáo đều nhận thức được đầy đủ về hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do ý thức coi thường pháp luật, trật tự kỷ cương xã hội, lười lao động và tham lam tư lợi nên các bị cáo vẫn cố tình phạm tội.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận tội, ăn năn hối cải là cơ sở để cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Gia đình bị cáo L thờ cúng Liệt sỹ Nguyễn Văn T (Là bác ruột bị cáo) là cơ sở để cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, cần phải xử phạt các bị cáo với mức hình phạt nghiêm khắc, ngang nhau và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo nói riêng và góp phần đấu tranh phòng ngừa chung.

Bị cáo Nguyễn Bá L bị Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 132/2020/HS-ST ngày 09 tháng 06 năm 2020 đã có hiệu lực pháp luật. Căn cứ Điều 56 của Bộ luật Hình sự quy định về tổng hợp hình phạt của nhiều bản án, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của các bản án là phù hợp.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Xét các bị cáo không có nghề nghiệp, hoặc có nghề nghiệp nhưng thu nhập không ổn định, kinh tế khó khăn nên không phạt tiền các bị cáo.

[4]. Về dân sự: Bị hại ông Nguyễn Văn Đ có lời khai xác định: Các bị cáo Nguyễn Bá L, Nguyễn Đức C dùng cưa sắt cưa 01 gốc cây hoa Giấy của ông nhằm chiếm đoạt gây thiệt hại có trị giá theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ là 10.000.000 đồng, ông yêu cầu các bị cáo bồi thường. Xét yêu cầu của bị hại là hoàn toàn chính đáng, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 589 của Bộ luật Dân sự, cần buộc các bị cáo

có trách nhiệm liên đới bồi thường cho ông Đan toàn bộ thiệt hại về tài sản kỷ phần của mỗi bị cáo là $\frac{1}{2} = 5.000.000$ đồng là phù hợp.

[5]. Về vật chứng: Đối với 01 (Một) chiếc đĩa 3 cạnh có chuôi bằng gỗ dài 30cm, 01 đèn pin đeo đầu màu vàng và dây vải màu xanh-nâu-vàng thu giữ của các bị cáo Nguyễn Bá L, Nguyễn Đức C khi bị bắt, được xác định là vật chứng vụ án và không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

[7]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Bá L và bị cáo Nguyễn Đức C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Về hình phạt chính:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo **NGUYỄN BÁ L 18** (Mười tám) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt **18** (Mười tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” của Bản án hình sự sơ thẩm số 132/2020/HS-ST ngày 09 tháng 06 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là **36** (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 13 tháng 04 năm 2020, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11 tháng 03 năm 2020 đến ngày 18 tháng 03 năm 2020 của Bản án hình sự sơ thẩm số 132/2020/HS-ST ngày 09 tháng 06 năm 2020.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo **NGUYỄN ĐỨC C 18** (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 13 tháng 04 năm 2020.

+ Về hình phạt bổ sung: Không phạt tiền các bị cáo.

+ Về dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015: Buộc các bị cáo Nguyễn Bá L, Nguyễn Đức C có trách nhiệm liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Văn Đ số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) thiệt hại về tài sản, với kỷ phần của mỗi bị cáo là $\frac{1}{2} = 5.000.000$ đ (Năm triệu đồng).

+ Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) chiếc đĩa 3 cạnh có chuôi bằng gỗ dài 30cm và 01 đèn pin đeo đầu màu vàng, dây vải màu xanh-nâu-vàng thu giữ của các bị cáo Nguyễn Bá L, Nguyễn Đức C.

(Tình trạng các vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ ngày 25 tháng 06 năm 2020).

+ Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a, c khoản 1 Điều 23; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

+ Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo Nguyễn Bá L và Nguyễn Đức C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Ông Nguyễn Văn Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, hàng tháng, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tại thời điểm thi hành án đối với khoản tiền chưa thanh toán, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp Quyết định thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSNDTP. Hà Nội;
- VKSND. huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Trại tạm giam số 1, Công an TP. Hà Nội;
- Chi cục THADS. huyện Đ;
- Cơ quan THAHS. huyện Đ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Ngọc Lân

